

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD.

Số/ No.: 20230112/DM/FUEKIV30-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023
Ho Chi Minh City, January 12, 2023

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG
CHỈ QUỸ ETF**

**BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH
TO EXCHANGE FOR 1 LOT OF ETF**

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

To: Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/ *KIM GROWTH VN30 ETF*
- Mã chứng khoán/*Securities symbol:* **FUEKIV30**
- Tên Công ty Quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/
Fund Management company: *KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*
- Tên Ngân hàng giám sát/ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/
Supervisory Bank: *Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam*
- Địa chỉ trụ sở chính/ Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành
Main office address: *phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon Building, No. 39 Le Duan, Ben
Nge Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel:* (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:* 13/01/2023
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit:* 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/
1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I. Chứng khoán/ Securities			
1	ACB	1,900	6.69%
2	BID	100	0.60%
3	BVH	100	0.71%
4	CTG	500	2.08%
5	FPT	600	6.96%
6	GAS	100	1.51%
7	GVR	100	0.21%
8	HDB	1,100	2.62%
9	HPG	2,100	6.05%
10	KDH	300	1.16%
11	MBB	1,700	4.46%
12	MSN	400	5.36%
13	MWG	700	4.23%
14	NVL	500	1.07%
15	PDR	200	0.42%
16	PLX	100	0.53%
17	POW	300	0.51%
18	SAB	100	2.58%
19	SSI	700	1.94%
20	STB	1,200	4.30%
21	TCB	1,500	6.00%
22	TPB	500	1.61%
23	VCB	300	3.65%
24	VHM	800	5.92%
25	VIB	800	2.51%
26	VIC	600	4.74%
27	VJC	200	3.15%
28	VNM	600	6.90%
29	VPB	3,100	8.33%
30	VRE	600	2.47%
II. Tiền/ Cash			
	Tiền/ Cash (VND)	5,136,036	



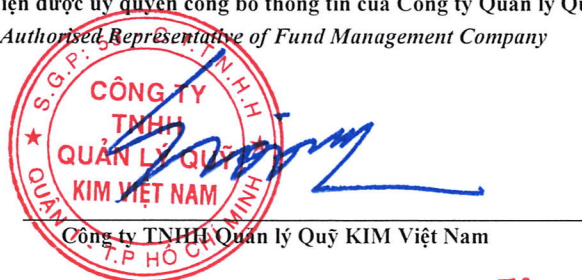
- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đơn/ <i>Spread between a basket and 1 lot of ETF in value</i>	
+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ <i>Basket value</i> : (VND)	690,950,000
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ <i>Value per lot of ETF</i> : (VND)	696,086,036
- Giá trị chênh lệch/ <i>Spread in value</i> : (VND)	5,136,036
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ <i>Plan to reduce the spread</i>	
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:	Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ <i>Transfer cash component</i>
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:	Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại <i>Receive cash component after subtracting tax and redemption fee</i>

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash*:

STT No.	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ <i>Cash Substitution per share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied to</i>	Lý do/ <i>Reason</i>
1	ACB	24,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BID	41,450	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BVH	49,100	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	FPT	80,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	HDB	16,600	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	MBB	18,250	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MWG	42,100	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	SSI	19,300	SSI	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
9	TCB	27,850	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	TPB	22,400	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
11	VIB	21,800	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
12	VPB	18,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action*
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any)*
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Yun Hang Jin
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN